

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 02 -2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Dương Diêm;

Ông Nguyễn Nữ Ước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H N Knul, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Y L ÊNuôl, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2020 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H N Knul trình bày:

Chị H N Knul (nguyên đơn) và anh Y L ÊNuôl (bị đơn) cưới nhau và về sống chung với nhau từ năm 2010 đến ngày 09/02/2011 mới đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/02/2011. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với bố mẹ vợ tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở không quan tâm đến cuộc sống gia đình và vợ con làm cho hạnh phúc gia đình không có. Đến tháng 03 năm 2014 thì bị đơn bỏ hẳn vợ con về ở với bố mẹ đẻ của mình và sống ly thân với nguyên đơn từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 01 con chung là cháu H Ng Knul, sinh ngày 19/11/2010 hiện nay đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên, về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung không có nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn có mặt tại tòa án tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc với Tòa án nên không tiến hành hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 04/02/2021 bị đơn là anh Y L Ê Nuôi trình bày:

Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như nguyên đơn trình bày, bị đơn đã bỏ vợ con về nhà bố mẹ đẻ của mình tại buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ở và sống ly thân với nguyên đơn từ năm 2014 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nên bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống bị đơn với nguyên đơn có 01 con chung là cháu H Ng Knul, sinh ngày 19/11/2010 hiện nay đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên, về cấp dưỡng nuôi con bị đơn không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung không có nên bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Do công việc bận rộn nên bị đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt trong các phiên tòa cho đến khi vụ án kết thúc.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2020 cháu H Ng Knul là con chung của nguyên đơn và bị đơn trình bày ý kiến muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn sinh sống, xác định tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn nguyên đơn và bị đơn là có thật theo như lời khai của các đương sự. Nay nguyên

đơn làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao cháu H Ng Knul, sinh ngày 19/11/2010 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/02/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bị đơn thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở không quan tâm đến cuộc sống gia đình và vợ con làm cho hạnh phúc gia đình không có. Đến tháng 03 năm 2014 thì bị đơn bỏ hẳn vợ con về ở với bố mẹ đẻ của mình và sống ly thân với nguyên đơn từ đó cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì bị đơn đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 01 người con chung là cháu H Ng Knul, sinh ngày 19/11/2010 hiện nay đang ở với nguyên đơn. Xét nguyện vọng của cháu H Ng Knul là muốn ở với mẹ, ý kiến của nguyên đơn muốn được nuôi con chung và bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H Ng Knul cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc

cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H N Knul.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H N Knul và anh Y L ÊNuôi

2. Về con chung: Giao cháu H Ng Knul, sinh ngày 19/11/2010 cho chị H N Knul trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị H N Knul phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0011039 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh Y L ÊNuôi không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định